

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 06, 14/02/2025

Thận trọng trước ngưỡng kháng cự cũ



Tiêu điểm:

- Sáng ngày 14/2, thông tin từ Vụ Thị trường châu Âu – châu Mỹ (Bộ Công Thương) cho biết, Bộ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Hồng Diên vừa có buổi làm việc với Đại sứ Hoa Kỳ tại Việt Nam nhằm trao đổi về việc hợp tác kinh tế, thương mại với Việt Nam trong thời gian tới.
- Ông Trump chỉ đạo áp thuế đối ứng với toàn thế giới. nghĩa là bất kỳ quốc gia nào áp thuế đối với Mỹ, chúng tôi sẽ áp thuế đối với họ. Không nhiều hơn, không ít hơn", ông Trump nói với các phóng viên tại Nhà Trắng ngày 13-2.
- Chỉ số CPI lõi của Mỹ, thước đo không bao gồm giá thực phẩm và năng lượng, tăng 0.4% so với tháng trước và tăng 3.3% so với cùng kỳ năm trước, cũng đều là những mức tăng cao hơn so với kỳ vọng.

Đánh giá: Thị trường chứng khoán Việt Nam có 1 tuần giao dịch ổn định khi tâm lý thị trường trước tác động áp thuế của Ông Trump tạm thời lắng xuống. Cụ thể là chỉ số đã mở cửa tạo gap ngay trong phiên sáng thứ 6; tuy vậy, chỉ số chịu áp lực chốt lời khi gặp kháng cự 1,280. Tuần này, dữ liệu lạm phát của Mỹ tăng cao có khả năng khiến FED trì hoãn việc hạ lãi suất, phần nào tạo ra sức ép cho thị trường chung. Chúng tôi kỳ vọng chỉ số sẽ tiếp tục rung lắc trong những phiên đầu tuần sau.

Góc nhìn kỹ thuật: VN-Index đóng cửa tuần tại 1,273.08 điểm (+0.88 điểm; +0.07%) với thanh khoản tiếp tục có sự cải thiện dù chỉ số chỉ nhích tăng nhẹ. Khối ngoại bán ròng khoảng 1,800 tỷ trong tuần qua. Dòng tiền chảy vào nhóm mid cap; còn nhóm ngân hàng có sự phân hóa khiến chỉ số chưa cải thiện nhiều. Ngưỡng kháng cự 1,280 tạo áp lực chốt lời trong ngắn hạn.

Ý tưởng đầu tư: Chiến lược giao dịch ngắn sẽ phù hợp hơn trong giai đoạn này. Nhà đầu tư có thể cân nhắc nắm giữ và chốt lời một phần với nhóm cổ phiếu mang tính thị trường khi VNINDEX tiệm cận 1,280 – 1,300. Nhóm ngành cần chú ý là nhóm chứng khoán (thanh khoản thị trường có hướng cải thiện).

Index name	Close Price	Index Return %					Trend	Index Multiples		Mrk Cap (USD bn)
		1W	1M	3M	YTD	P/E		P/B		
VN-Index	1,276	0.1	3.8	3.6	0.7		13.8	1.6	209	
Upcom Index	98	1.1	6.8	7.1	3.5		12.6	1.3	60	
HNX Index	231	0.8	5.9	3.3	1.7		21.2	1.2	12	
VN30 Index	1,341	0.0	4.0	4.2	-0.3		10.8	1.5	146	
S&P 500 Index	6,115	1.5	4.7	2.8	4.0		27.6	5.3	53,920	
STOXX Europe 600 Index	554	2.1	9.0	9.2	9.1		16.2	2.2	15,167	
Hang Seng	22,620	7.0	17.7	16.4	12.8		10.9	1.2	3,215	
Nikkei 225	39,149	0.9	1.8	1.6	-1.9		20.3	2.1	4,670	
SHCOMP Index	3,347	1.3	3.3	-1.0	-0.2		16.2	1.4	7,135	
STI Index	3,878	0.4	2.3	3.7	2.4		13.8	1.3	435	
KOSPI Index	2,591	2.7	3.7	7.1	8.0		12.2	0.9	1,432	

Source: Bloomberg



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam



WEEKLY SNAPSHOT

Theo vốn hóa và ngành

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD		Định giá		Vốn hóa (Tỷ VND)				
	1W	1M	3M	YTD	1W	1M	3M	YTD		Current	Change	P/E	P/B
Large Cap	0.0	5.3	6.2	2.3	3.0	24.1	14.9	25.2	77.0	-0.5	12.4	1.8	4,716,017
Mid Cap	1.1	5.2	4.7	1.1	5.9	28.9	15.7	30.8	21.8	0.4	15.7	1.3	536,975
Small Cap	0.3	2.3	5.6	0.6	14.4	31.7	16.9	35.8	1.2	0.1	248.4	0.7	64,693

Theo ngành

Tên ngành	% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD		Định giá		Vốn hóa (Tỷ VND)				
	1W	1M	3M	YTD	1W	1M	3M	YTD		Current	Change	P/E	P/B
Xây dựng và vật liệu	3.6	7.3	12.5	8.1	10.4	21.3	50.9	29.8	7.7	0.5	18.8	1.3	136,494
Bảo hiểm	3.2	6.9	19.0	6.2	77.7	88.4	55.9	74.7	0.6	0.2	16.2	1.7	53,524
Hóa chất	2.3	7.2	-0.4	-0.4	34.7	74.3	18.0	60.2	5.2	1.2	20.2	2.0	226,073
Dầu khí	2.2	105.9	110.1	113.7	50.2	30.4	32.9	27.4	1.7	0.5	36.9	1.5	129,610
Du lịch và Giải trí	2.1	6.3	3.7	-0.8	8.2	16.0	-10.9	13.1	1.1	0.0	13.9	9.8	127,703
Truyền thông	1.4	31.3	65.3	8.8	5.4	-30.2	-50.0	-49.9	0.3	0.0	20.5	1.6	3,244
Tài chính	0.8	7.2	3.2	-0.5	6.2	26.7	12.0	25.7	11.1	0.3	18.9	1.7	196,550
Tiện ích	0.6	1.8	1.0	-0.2	8.5	35.6	16.0	38.2	1.3	0.1	20.0	1.8	290,595
Ngân hàng	0.2	5.9	9.7	3.7	2.5	24.4	31.0	26.0	25.4	-0.5	9.3	1.7	2,180,459
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	0.0	8.0	8.4	5.3	-3.0	26.7	24.3	33.7	6.6	-0.5	16.2	1.5	181,510
Thực phẩm và đồ uống	-0.2	1.2	-2.3	-3.1	-6.9	17.5	9.0	17.8	7.3	-0.8	18.3	2.2	408,451
Dược và Y tế	-0.3	1.9	7.9	0.6	24.2	13.2	12.4	21.7	0.5	0.1	18.4	2.2	40,191
Bất động sản	-0.6	0.4	-2.4	-1.7	-3.9	11.0	-14.8	10.5	12.4	-1.0	13.4	1.1	689,502
Công nghệ Thông tin	-0.7	0.2	7.5	-4.7	-31.1	-6.2	-9.9	1.6	5.3	-2.7	27.6	4.8	231,936
Hàng cá nhân & Gia dụng	-1.4	1.5	2.4	-2.8	-9.6	18.4	-15.9	15.8	1.4	-0.2	6.9	1.8	61,806
Ô tô & Phụ tùng	-1.5	1.8	1.4	-0.6	-10.4	32.6	-5.0	22.5	0.4	-0.1	19.3	1.2	14,305
Tài nguyên cơ bản	-2.0	0.8	0.9	-2.7	36.7	71.3	43.0	71.9	7.2	1.7	15.3	1.3	209,746
Bán lẻ	-4.2	-1.5	-3.4	-6.5	31.6	47.0	27.6	46.8	4.6	1.0	25.0	3.2	121,772

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	2,433	-10.5	-36.1	-111.8	-54.4
Nước ngoài	1,571	-6.0	-23.9	-95.8	-42.2
VanEck Vectors Vietnam ETF	387	-2.9	-13.4	-54.0	-27.1
Fubon FTSE Vietnam ETF	574	-1.8	-6.0	-14.1	-6.9
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	188	0.0	0.0	-11.0	-1.4
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	243	-1.3	-4.5	-13.8	-6.8
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	162	0.0	0.0	-2.8	0.0
Premia MSCI Vietnam ETF	5	0.0	0.0	0.0	0.0
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	2	0.0	0.0	0.0	0.0
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	862	-4.5	-12.2	-16.0	-12.3
DCVMVN Diamond ETF	555	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVMVN30 ETF Fund	248	-4.7	-12.4	-30.5	-14.2
SSIAM VNFIN LEAD ETF	18	-0.6	-0.6	-0.6	-1.1
MAFN VN30 ETF	25	0.8	0.8	15.2	3.0
SSIAM VNX50 ETF	5	0.0	0.0	0.0	0.0
VinaCapital VN100 ETF	4	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	7	0.0	0.0	0.0	0.0

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Chú thích:

WTD: từ đầu tuần

MTD: từ đầu tháng

QTD: từ đầu quý

YTD: từ đầu năm

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	-5,686	-42,550	9,649
Ấn độ	-733	-1,627	-10,045	-10,045
Indonesia	-148	-381	-610	-610
Nhật Bản*	-2,539	-2,539	1,349	1,349
Maylaysia	-21	-59	-761	-761
Hàn Quốc	-154	-364	-1,392	-1,366
Sri Lanka	0	-3	-24	-25
Đài Loan	-340	-1,114	-2,488	-2,375
Thái Lan	-29	45	-286	-286
Việt Nam	-67	-235	-490	-490

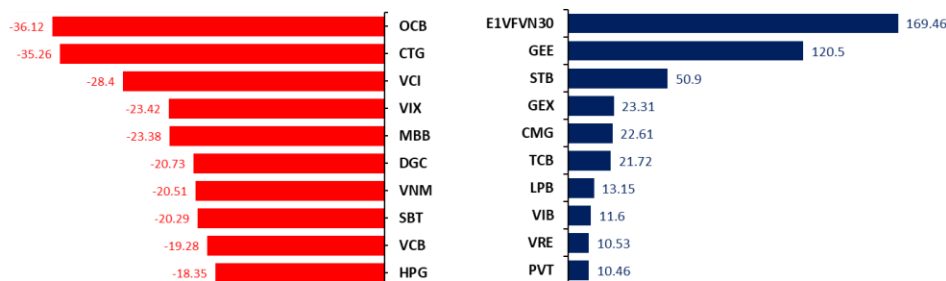
*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

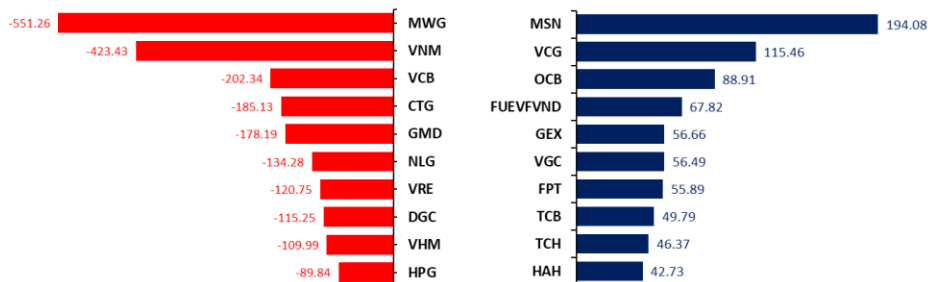
WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	-8	-495	608	-113
Tài nguyên Cơ bản	-19	-232	202	30
Truyền thông	0	4	-4	-1
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	27	8	-263	255
Y tế	0	-1	3	-2
Hóa chất	-48	-19	57	-37
Dịch vụ tài chính	112	-241	321	-80
Du lịch và Giải trí	1	-27	32	-4
Ngân hàng	-46	-232	227	5
Xây dựng và Vật liệu	-48	100	-30	-70
Thực phẩm và đồ uống	-42	-8	168	-160
Bán lẻ	-15	-458	428	29
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	1	-18	53	-35
Hàng cá nhân & Gia dụng	-4	-9	-14	24
Công nghệ Thông tin	7	-51	140	-89
Ô tô và phụ tùng	-21	50	-6	-44
Bảo hiểm	0	-4	-51	56
Dầu khí	8	-29	5	24
Tổng	-95	-1,662	1,874	-212

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

Ghi chú: Dữ liệu chưa bao gồm phiên thứ 6 trong tuần

WEEKLY SNAPSHOT

Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	SMA	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	8.60 - 16.00	13.0	-13.3%
2	TIX	Bất động sản	32.45 - 42.25	36.6	-12.9%
3	HTN	Bất động sản	7.06 - 17.15	9.9	-11.1%
4	TMS	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	39.40 - 54.67	42.4	-10.0%
5	NO1	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	6.50 - 13.30	8.1	-8.6%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
16.7%	4.3	2.88 - 4.65	Xây dựng và Vật liệu	FCM
15.5%	11.5	9.50 - 16.10	Hóa chất	SFG
15.4%	6.9	4.35 - 11.00	Bất động sản	FIR
15.1%	81.0	33.70 - 82.50	Hóa chất	TRC
14.3%	6.9	16.40 - 24.35	Xây dựng và Vật liệu	SC5

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	PPE	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	9.10 - 16.20	9.1	-30.0%
2	VMS	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	16.70 - 35.80	18.5	-17.4%
3	PCG	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	2.60 - 7.90	2.9	-12.1%
4	VLA	Công nghệ Thông tin	8.60 - 21.00	11.0	-12.0%
5	QTC	Xây dựng và Vật liệu	11.30 - 18.70	16.2	-10.0%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
60.3%	52.9	5.90 - 52.90	Tài nguyên Cơ bản	BKC
37.0%	14.8	9.60 - 15.00	Tài nguyên Cơ bản	MDC
35.0%	16.6	9.30 - 16.60	Hàng cá nhân & Gia dụng	X20
26.2%	24.6	12.90 - 25.90	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	MAC
22.7%	358.4	42.10 - 419.00	Tài nguyên Cơ bản	HGM

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	DSG	Xây dựng và Vật liệu	3.70 - 7.10	4.7	-26.6%
2	VHD	Bất động sản	6.20 - 15.80	8.3	-26.5%
3	THU	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	6.30 - 15.00	9.8	-26.3%
4	BBM	Thực phẩm và đồ uống	4.80 - 12.60	6.0	-25.0%
5	LUT	Xây dựng và Vật liệu	6.80 - 23.30	13.8	-23.8%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
100.0%	28.4	12.40 - 28.40	Hàng cá nhân & Gia dụng	TNV
35.7%	15.2	11.20 - 25.30	Tài nguyên Cơ bản	VDT
34.0%	19.7	10.40 - 19.70	Tài nguyên Cơ bản	MSR
33.3%	5.6	3.10 - 18.00	Tài nguyên Cơ bản	AAH
31.7%	5.4	2.70 - 7.40	Xây dựng và Vật liệu	VHH

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

WEEKLY SNAPSHOT

Top cổ phiếu đáng chú ý

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá (nghìn VND)	Biến động 52 tuần	%1W
1	NCT	DV Hàng hóa Nội Bài	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	1,206.2	683.3	113.0	3.65 - 5.73	7.3
2	LBM	Khoáng sản Lâm Đồng	Xây dựng và Vật liệu	4,334.8	331.3	30.7	20.00 - 34.00	5.9
3	TCI	Chứng khoán Thành Công	Dịch vụ tài chính	2,634.8	295.6	9.9	7.51 - 12.50	7.4
4	VSH	Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	392.9	196.5	50.6	43.00 - 53.50	0.0
5	SZL	Sonadezi Long Thành	Bất động sản	402.5	153.9	44.2	38.10 - 45.30	3.6
6	PLX	Chứng khoán DNSE	Dịch vụ tài chính	61,616.7	138.5	42.4	34.55 - 51.70	6.3
7	NT2	Điện lực Nhơn Trạch 2	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	11,907.2	137.3	21.1	18.20 - 26.80	6.3
8	DCM	Đạm Cà Mau	Hóa chất	78,217.3	129.5	36.0	29.85 - 41.80	3.9
9	STK	Sợi Thế Kỳ	Hàng cá nhân & Gia dụng	2,157.4	126.0	26.4	21.70 - 36.60	11.4
10	OGC	Tập đoàn Đại Dương	Dịch vụ tài chính	1,896.6	117.8	4.5	3.50 - 7.63	0.4

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

WEEKLY SNAPSHOT

Những dữ liệu vĩ mô khác

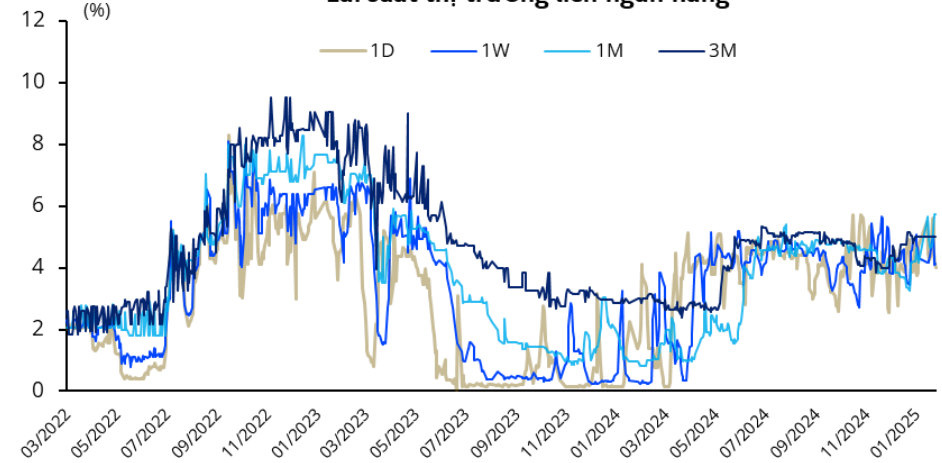
Tỷ giá

	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dollar index	106.89	-1.1	-2.2	0.2	-1.5	
VND/USD	25,397	0.3	0.0	0.0	-0.3	
KRW/USD	1,439.05	-0.7	-1.5	2.7	-2.2	
JPY/USD	152.63	0.8	-3.4	-2.3	-2.9	
EUR/USD	0.95	-1.5	-1.7	0.4	-1.3	
SGD/USD	1.34	-1.0	-1.9	-0.5	-1.9	
CNY/USD	7.26	-0.5	-1.0	0.4	-0.6	

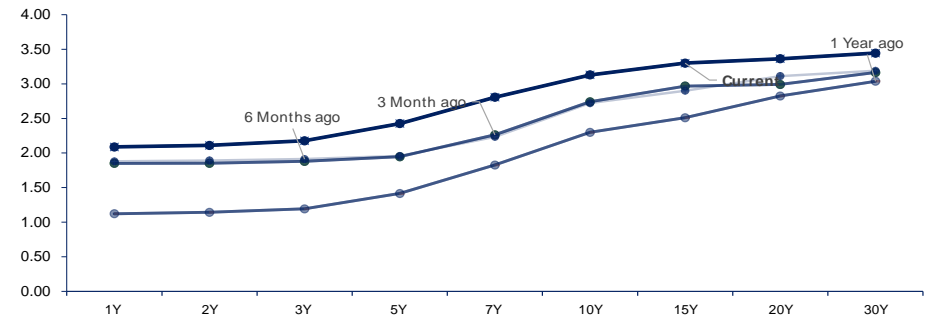
Hàng hóa

	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dầu thô	71.60	0.8	-7.6	4.2	-0.2	
Xăng	211.36	0.4	0.4	6.7	5.6	
Gas	3.70	11.7	-6.8	32.7	1.8	
Than	104.30	-4.3	-8.9	-26.3	-16.7	
Vàng	2,937.91	2.7	9.7	14.5	11.9	
Bạc	33.24	4.5	11.2	9.2	15.0	
Platinum	1,006.89	2.9	6.9	7.0	10.9	
Quặng sắt	106.77	0.5	8.2	3.8	3.0	
Thép cán	3,415.00	-1.1	0.7	-3.7	-1.6	
Lúa mì	586.00	0.6	7.3	10.5	6.3	
Ngô	495.00	1.5	4.3	18.1	8.0	

Lãi suất thị trường liên ngân hàng



Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam (%)



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	2.09	2.11	2.18	2.43	2.81	3.13	3.30	2.97	2.90
Thay đổi (WoW)	5.50	5.40	6.90	7.60	13.90	9.50	8.70	8.60	8.80

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT

Danh sách cổ phiếu theo dõi

Danh sách theo dõi

STT	Cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Vùng mua tiềm năng	Lợi nhuận kỳ vọng (tính từ giá hiện tại)	Ghi chú
1	VGC	51.2	52	44.6	1.56%	Xu hướng giá và thanh khoản duy trì khá tốt sau khi đã thoát khỏi tích lũy. Chờ đợi cổ phiếu điều chỉnh về gần EMA 50 sẽ mở ra cơ hội mua mới
2	TCB	26	28.3	24.7	8.85%	TCB bứt phá khỏi kháng cự 1 năm với thanh khoản mạnh. Nhịp điều chỉnh kiểm định lại vùng giá 25 sẽ mở ra cơ hội mua mới
3	PLX	42.35	46	39	8.62%	PLX đã bứt phá khỏi vùng tích lũy 4 tháng với thanh khoản liên tục gia tăng các phiên gần đây. Kỳ vọng nhịp quay về kiểm định vùng 39 - 40 sẽ mở ra cơ hội giải ngân mới
4	BFC	42.7	46.8	40.8	9.60%	BFC thay đổi cấu trúc tăng với thanh khoản và giá bứt phá mạnh. Giá điều chỉnh về vùng 41 mở ra cơ hội giải ngân
5	MBB	22.85	25	22.3	9.41%	MBB đã bứt phá khỏi khung tích lũy và đạt giá cao nhất mọi thời đại, cần chờ đợi nhịp điều chỉnh về vùng giá 22.3 - 22.5 sẽ mở ra điểm mua mới

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd,
18th Floor. The Mett Tower. 15 Tran Bach Dang. Thu Thiem Ward.
Thu Duc City. Ho Chi Minh City. Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo tuân thủ & Miễn trừ trách nhiệm

Thông báo Tuân thủ

- ♦ Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- ♦ Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- ♦ Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- ♦ Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- ♦ Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- ♦ Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- ♦ Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.